

Xu hướng biến đổi và các yếu tố tác động trong thực hành nghi lễ của người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum

Phạm Thị Trung(*)

Tóm tắt: Một trong những hạt nhân góp phần tạo nên diện mạo, bản sắc của mỗi tộc người là tín ngưỡng. Sở dĩ như vậy là vì, niềm tin và thực hành tín ngưỡng phản ánh thế giới quan, triết lý và sự ứng xử của tộc người đối với tự nhiên và xã hội. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ như hiện nay, tín ngưỡng các dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên nói chung và người Xơ Teng, thuộc dân tộc Xơ Đăng ở 8 làng thuộc xã Tu Mơ Rông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum nói riêng có sự biến đổi đáng kể theo các xu hướng rất đa dạng, đan xen và phức tạp, tác động đến sự bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người. Bài viết tập trung tìm hiểu xu hướng biến đổi và các yếu tố tác động đến sự biến đổi trong thực hành tín ngưỡng của người Xơ Teng ở Xã Tu Mơ Rông hiện nay(**).

Từ khóa: Tín ngưỡng, Biến đổi tín ngưỡng, Người Xơ Teng, Dân tộc Xơ Đăng

1. Một số đặc điểm tín ngưỡng của người Xơ Teng ở Tu Mơ Rông(*) (**)

- Quan niệm về vũ trụ: Theo quan niệm truyền thống của người Xơ Teng, vũ trụ gồm có 6 tầng: “Pai rap pleng/Pai rap tơ nei” (Ba tầng trên trời/Ba tầng dưới đất). Sáu tầng vũ trụ chia làm ba thế giới gồm: Thượng giới (Rắp Pho - Thế Giới hạt Bo Bo), gồm 2 tầng

là tầng của thần Sấm Sét (xieng Tơ Ro) và tầng của hai vị thần sóng đôi Noa - Ja; Trung giới (Rắp Phi - Thế Giới Hạt Gạo) là thế giới của con người, hồn ma, những siêu linh ác và các vị thần linh; Hạ giới (Rắp Pơ Lá - Thế Giới Hạt Tầm), gồm có 3 tầng là tầng của thần nước, tầng của người Pơ lá và tầng của lớp Man Hạ Giới. Qua đó có thể thấy, quan niệm vũ trụ của người Xơ Teng có sự khác biệt nhất định so với một số tộc người tại chỗ khác ở Tây Nguyên đã được một học giả người Pháp đề cập một cách khái quát trong tác phẩm Miền đất huyền ảo gồm “7 hệ thống hoàn chỉnh” (Dam Bo, 2003: 409).

- Quan niệm về các vị thần và các siêu linh: Hệ thống thần linh được người Xơ Teng tin thờ chủ yếu là thiên thần như: thần sấm sét, thần mặt trăng-mặt trời, thần cây

(*) ThS., Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum; Email: ytrungkontum@gmail.com.

(**) Người Xơ Teng là một nhóm địa phương thuộc dân tộc Xơ Đăng, là 1 trong 7 dân tộc thiểu số tại chỗ ở tỉnh Kon Tum. Tính đến tháng 12/2016, xã Tu Mơ Rông có 336 hộ gia đình, chủ yếu là người Xơ Teng, định cư trong 8 làng, trong đó có 2 làng Công giáo. Các số liệu trong bài viết được lấy từ kết quả điền dã của tác giả tại địa bàn và “Báo cáo Tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017” của xã Tu Mơ Rông.

đa, thần nước, thần Ya Ka đo (vị thần chủ trì việc sinh đẻ),... Hệ thống thần linh trong quan niệm của người Xơ Teng chưa phân chia thành thứ bậc. Bên cạnh đó, trong quan niệm của người Xơ Teng còn hiện diện các siêu linh khác, như các loài ma chẳng hạn.

- Quan niệm về linh hồn người: Người Xơ Teng quan niệm con người là do Ya Ka Đo nặn ra từ bùn đất, mỗi người có sáu linh hồn. Người Xơ Teng không có ý niệm về sự luân hồi và linh hồn cũng không bất tử, mà sau một chu trình nhất định thì linh hồn sẽ biến mất. Có thể nói, đây là một trong những đặc điểm độc đáo trong niềm tin về linh hồn người của người Xơ Teng, bởi về cơ bản hầu hết các dân tộc, nhất là những cộng đồng còn chưa phát triển ở trình độ cao đều tin vào sự tồn tại vĩnh viễn của linh hồn, có thể là đầu thai trở lại hay biến đổi thành một dạng khác sau khi chết (E. Durkheim, 1968: 227)

Trên cơ sở quan niệm về vũ trụ, thần linh, linh hồn như đã nêu trên cho thấy, hệ thống tín ngưỡng truyền thống của người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông trước đây và hiện nay khá phong phú, thể hiện sâu sắc tín ngưỡng đa thần và vạn vật hữu linh. Trong đó, đặc trưng của tín ngưỡng này được thể hiện thông qua các nghi lễ truyền thống, như: 1) Các nghi lễ liên quan đến nghề nghiệp gồm chọn rẫy, phát rẫy, đốt rẫy, tía lúa, ăn lúa thừa, ăn lúa mới, ăn lúa kho, lễ cúng chuồng trâu, lễ cầu mưa, liên quan đến săn bắt và nghề rèn; 2) Các nghi lễ liên quan đến cộng đồng gồm cúng cổng làng, cúng máng nước, cúng nhà rông, chuyển làng; 3) Các nghi lễ liên quan đến vòng đời người gồm khai tâm, trưởng thành, cưới xin, cúng trâu cầu sức khỏe, cầu an, xua đuổi hồn ma xấu, cầu linh hồn, tang ma (thiên táng, tang lễ chết thông thường, tang ma chết xấu), lễ kơ nă;... Về cơ bản, những đặc điểm cơ bản của tín ngưỡng

và nghi lễ truyền thống này của người Xơ Teng đã được một số công trình nghiên cứu từ trước đến nay đề cập tới, nhất là của Ngọc Anh (1960), Nguyễn Kinh Chi và Nguyễn Đồng Chi (1937), Võ Chuẩn (1993), A Tuấn (2015),... Tuy nhiên, về xu hướng biến đổi và các yếu tố tác động đến xu hướng biến đổi của tín ngưỡng hiện nay của người Xơ Teng vẫn ít được quan tâm tìm hiểu.

2. Xu hướng biến đổi trong thực hành tín ngưỡng truyền thống của người Xơ Teng hiện nay

- Xu hướng mất đi một số nghi lễ truyền thống: Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nghi lễ truyền thống trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Xơ Teng hiện đã bị phá vỡ tính chỉnh thể xưa kia. Nhiều nghi lễ đã mất đi và tình trạng này diễn ra phổ biến ở tất cả các làng, nhất là hai làng theo Công giáo, như: hình thức thiên táng hay tang ma của những người chết xấu; một số nghi lễ quan trọng như lễ kơ nă cũng không còn được người dân hai làng này tổ chức; một số nghi lễ giàu bản sắc văn hóa truyền thống tộc người và mang tính cổ kết cộng đồng cao như cúng máng nước, cúng cổng làng, chuyển làng... không còn được thực hành ở các làng Tu Mơ Rông, Văn Sang và Đăk Neng; một số lễ thức nghề nghiệp cũng đã mất đi như chọn rẫy, phát đốt rẫy, cúng lò rèn, cúng chuồng trâu, nhất là lễ “ăn trâu” cầu kỳ và đậm màu sắc hiến sinh truyền thống đã không còn được thực hiện trong các làng theo Công giáo.

- Xu hướng linh hoạt và giản tiện trong các hoạt động tín ngưỡng: Có thể thấy rõ sự biến đổi này qua việc linh hoạt về thời gian trong thực hành các nghi lễ truyền thống. Theo quy định xưa, các nghi lễ dù là nghề nghiệp, vòng đời cá nhân hay của chung cộng đồng làng đều có sự liên quan đến nhau và cần được tổ chức theo một chu trình

nhất định, như: không thể tổ chức lễ cúng nhà rông nếu chưa qua lễ ăn lúa thừa và trong làng vẫn còn gia đình chưa tổ chức lễ kơ nă, nhưng hiện nay việc tổ chức lễ cúng nhà rông có thể được tổ chức ở bất kỳ thời điểm nào trong năm, ngay sau khi nhà rông được làm mới hay sửa lại. Trước đây, không thể tổ chức lễ cúng cổng làng, lễ cúng trâu cầu sức khỏe nếu việc phát và đốt rẫy chưa hoàn thành, nhưng hiện nay việc tổ chức hai nghi lễ này có xu hướng nhích gần với thời điểm tổ chức Tết Nguyên Đán cổ truyền;... Như vậy, trật tự có tính hệ thống và theo nguyên tắc nhất định trong tổ chức các nghi lễ truyền thống đã có sự thay đổi đáng kể, nếu như trước đây việc tổ chức không đúng thời điểm quy định là điều tối kỵ, thì trong điều kiện hiện nay các nghi lễ đã chuyển dịch thời gian cho phù hợp hơn với yêu cầu của cuộc sống đương đại. Vấn đề cần quan tâm là ở chỗ, nếu thời điểm hợp lý để tổ chức các nghi lễ không được xem xét, thì việc linh hoạt về thời gian như hiện nay có thể sẽ dẫn đến sự phai nhạt đáng kể niềm tin và giá trị của tín ngưỡng truyền thống.

Khung thời gian tổ chức các nghi lễ cũng có sự linh hoạt theo hướng giản tiện, như: lễ khai tâm cho đứa trẻ hiện nay không nhất thiết phải tiến hành vào ngày thứ 3 sau khi sinh như trước đây, mà nếu đứa trẻ được sinh ở bệnh viện hay sản phụ và em bé không được khỏe... thì gia đình có thể tổ chức nghi lễ này sau; tương tự trước đây lễ cưới chỉ được tổ chức sau lễ ăn lúa lá và sau khi tổ chức lễ mở kho lúa, nhưng hiện nay việc cưới xin có thể tổ chức quanh năm; những lễ thức đầu năm mới như cúng cổng làng, cúng máng nước, hiến sinh trâu... trước đây thường kéo dài trong một tháng, thì hiện nay đã rút gọn lại chỉ còn vài ngày.

Xu hướng giản tiện còn được thể hiện

qua sự biến đổi của lời cúng. Trước đây, các lời cúng trong những nghi lễ đều được trình bày theo lối nói vần, có nhịp điệu và âm hưởng của thơ ca, kết tinh giá trị thẩm mỹ tu từ thì hiện nay lời cúng trở nên đơn giản, chỉ trình bày nguyên nhân tổ chức và các nguyện vọng mà con người muốn cầu xin. Trang trí mỹ thuật trong các lễ cúng cũng giản tiện, trang phục truyền thống hầu như không còn được sử dụng trong các nghi lễ.

- Xu hướng thế tục trong sinh hoạt tín ngưỡng: Trước hết là hiện tượng thay đổi niềm tin truyền thống về vai trò của những lực lượng siêu nhiên bằng các giải thích khoa học, như: hiện tượng gió lốc thường được người dân quan niệm là do bà Ka đo rô ve tạo ra, còn hiện tượng sạt lở núi vào những tháng mưa dầm được cho là các cuộc chiến triển miên giữa những làng hùng mạnh của thần núi... thì hiện nay nhiều người dân coi đó là các hiện tượng tự nhiên; việc khai thác các nguồn lợi tự nhiên trước đây đều phải thực hiện các nghi lễ để cầu mong sự may mắn thì hiện nay săn bắt, chặt cây trong rừng được coi là việc làm thông thường phục vụ nhu cầu của con người.

Trong xã hội truyền thống, lễ hội là thời điểm đặc biệt của tâm linh, là không gian và thời gian biệt đãi cho con người có thể giao tiếp với các thần linh để bày tỏ lòng kính trọng, sự ngưỡng vọng và đề đạt các cầu mong của bản thân, của gia đình và của cộng đồng đến các thế lực siêu linh. Nét đặc trưng của không gian tổ chức nghi lễ truyền thống không còn như trước nữa, ví dụ không gian thiêng trong ngôi nhà được biểu đạt qua hệ thống tín hiệu là cây nêu, các tua rua trang trí, những hiện vật dâng cúng được chuẩn bị cầu kỳ thì hiện nay không gian thờ cúng về cơ bản gần giống như một ngày bình thường, ngoại trừ cây nêu còn được

chú ý chuẩn bị còn các điểm nhấn khác trong nhà chỉ được trang trí một cách qua loa. Tính thể tục của không gian tổ chức lễ hội còn thể hiện ở việc những kiêng kỵ trong hành xử suốt thời gian tổ chức nghi lễ cũng nhạt dần, những trò diễn vừa là phần hội vừa là mong ước sự may mắn dường như vắng bóng trong những lễ thức hiện nay.

- Xu hướng phục hồi và tiếp thu các yếu tố mới trong tín ngưỡng: Cùng với chính sách phục hồi các lễ hội truyền thống nhằm góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, nhiều lễ hội cũng được nghiên cứu và phục dựng. Một số lễ hội được các cơ quan Nhà nước xây dựng kịch bản, phục dựng; một số lễ hội khác được chính chủ thể phục dựng trong môi trường cộng đồng. Quá trình tham gia trong các hoạt động lễ hội được khôi phục lại đã có những tác động nhất định đến ý thức của chủ thể văn hóa, nhất là giới trẻ có cơ hội hiểu hơn về văn hóa của cộng đồng, từ đó nảy sinh niềm tin yêu đối với các giá trị văn hóa dân tộc.

Qua quá trình giao lưu, tiếp xúc với văn hóa của các tộc người khác, tín ngưỡng và thực hành tín ngưỡng của người Xơ Teng có xu hướng tiếp nhận những thành tố mới, như: nghi lễ vòng đời người được biến đổi theo hướng tích hợp lễ khai tâm truyền thống với lễ thôi nôi, lễ đầy tháng và tiệc sinh nhật của người Kinh; xuất hiện một số gia đình lập bàn thờ, đặt di ảnh người quá cố và bát hương thờ người chết trong nhà;... Việc tiếp thu những yếu tố mới vào trong nghi lễ còn thể hiện ở việc đưa những lễ vật mới vào trong cúng tế như: rượu trắng, tiền và các vật dụng hiện đại khác. Các làng theo Công giáo đã có sự chuyển đổi niềm tin tôn giáo khi vẫn duy trì các nghi lễ truyền thống nhưng bổ sung thêm các thực hành tín ngưỡng mới cho phù hợp với giáo lý của Công giáo, như tổ

chức lễ dọn mộ vào tháng 11 hàng năm, lễ rửa tội trong lễ thức khai tâm cho đứa trẻ,...

3. Các yếu tố tác động đến biến đổi tín ngưỡng hiện nay

- Tác động của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Kinh tế truyền thống ở Tây Nguyên nói chung và của người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông nói riêng về cơ bản vẫn là kinh tế trồng trọt nương rẫy. Tuy nhiên, sau hơn 30 năm kể từ Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đến nay, công cuộc đổi mới đã đem đến những thay đổi đáng kể cho vùng đất này, nhất là cùng với sự chuyển mình của cả nước thì nền kinh tế truyền thống của người Xơ Teng đã có những biến đổi lớn.

Trước hết, sự đa dạng trong các thành phần kinh tế; sở hữu cộng đồng làng đối với đất đai và tài nguyên rừng bị thu hẹp, trong khi sở hữu cá nhân và hộ gia đình đối với tài nguyên này có xu hướng tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động sản xuất truyền thống dựa chủ yếu vào khai thác tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy, mặc dù không bị ảnh hưởng lớn bởi sức ép dân số từ các cuộc di dân kinh tế mới hay di dân tự do đến Tây Nguyên trong thời gian qua, nhưng hoạt động kinh tế nương rẫy truyền thống vẫn chịu ảnh hưởng đáng kể và biến đổi nhanh chóng. Điều này tác động một cách rõ nét đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong đời sống tín ngưỡng của người dân, nhất là tín ngưỡng nông nghiệp.

Hoạt động kinh tế chủ đạo của người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông hiện nay vẫn là sản xuất nông nghiệp. Do đó, diện tích đất sản xuất nông nghiệp rất cao khoảng 1.485 ha, chiếm 26,33% tổng diện tích tự nhiên toàn xã. Trong thời gian qua, Xã Tu Mơ Rông đã triển khai nhiều dự án nhằm chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất, nên cơ cấu kinh tế và diện tích

trồng cây các loại đã thay đổi, trong đó diện tích trồng lúa rẫy thu hẹp dần, thay vào đó là diện tích cây sắn cao sản, ngô lai và các cây công nghiệp như cao su, cà phê, bời lời,... Tính đến cuối năm 2016, diện tích lúa rẫy chỉ có 34,3 ha trong khi diện tích trồng sắn là 150 ha, 103 ha lúa nước, còn lại là diện tích các cây công nghiệp ngăn ngày khác. Do vậy, người dân đã tham gia vào quá trình sản xuất hàng hóa, thói quen tích trữ lương thực không còn nặng nề như trước nữa; nhiều giá trị vật chất truyền thống cũng bị phá vỡ; tương tự các hoạt động trao đổi truyền thống cũng biến đổi đáng kể.

Đặc biệt, từ sau năm 1986, các thị trấn và thị tứ hay trung tâm cụm xã phát triển, nên con đường trao đổi truyền thống qua Lào và xuống Quảng Nam của người Xơ Teng đã khép lại, hiện nay họ chỉ xuống thành phố Kon Tum để mua bán và trao đổi các sản vật khi thực sự cần thiết, còn ở các thị trấn, trung tâm cụm xã, các trung tâm xã và thậm chí ở tại các thôn làng đều có các quán bán hàng và mua sản phẩm của người Kinh, hệ thống này đáp ứng được cơ bản nhu cầu cả người dân nơi đây, dẫn đến đời sống vật chất của họ ngày càng thay đổi, các hệ giá trị mới dần thâm nhập góp phần làm thay đổi, bù lấp ít nhiều những giá trị cũ,... Vì vậy, quy mô các lễ hội cùng với những đặc trưng văn hóa khác của người Xơ Teng đã dần biến đổi, như xưa kia việc đánh giá vị thế của cá nhân và gia đình trong cộng đồng được dựa vào số lượng chiêng quý, ché cổ, mức độ đủ tiềm lực kinh tế để thường xuyên tổ chức các lễ hiến sinh trâu... thì nay được thay bằng những điều kiện vật chất khác như: nhà xây kiên cố, ti vi, xe máy, điện thoại,... Việc người dân thay đổi nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt của mình trong xã hội hiện đại đem đến nhiều cơ hội phát triển cho con người, nhưng điều đáng quan tâm ở đây là người dân dần lãng quên

những giá trị văn hóa truyền thống vốn tạo nên bản sắc của tộc người để lấp đầy bằng sự vay mượn, chấp vá các thành tố mới thiếu tính tiếp biến một cách phù hợp.

- Tác động từ sự biến đổi của môi trường tự nhiên: Mô hình phát triển kinh tế vùng Tây Nguyên nói chung và ở xã Tu Mơ Rông nói riêng là tăng trưởng theo chiều rộng, chủ yếu dựa vào nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, hỗ trợ từ bên ngoài, khai thác các nguồn lợi tài nguyên sẵn có trong cơ cấu kinh tế bất hợp lý, nguồn nhân lực chất lượng còn rất thấp. Việc phát huy tiềm năng tự nhiên để phát triển kinh tế trong thời gian qua đã và đang đặt ra “sức ép” rất lớn về môi trường tự nhiên cho sự phát triển bền vững của khu vực này. Bởi lẽ mọi hoạt động kinh tế ở đây đều liên quan đến việc sử dụng và khai thác đất đai, đặc biệt là thực trạng chuyển đổi đất rừng sang trồng các cây công nghiệp,... Sự phát triển cây công nghiệp diện tích lớn và định canh trên triền dốc là một trong những nguyên nhân khiến cho đất đai bị xói mòn và thoái hóa, hiện tượng lũ ống và lũ quét diễn ra bất thường tại vùng Tu Mơ Rông, rừng và hệ sinh thái rừng bị thu hẹp cũng như suy thoái đáng kể,... Điều này có nghĩa môi trường tự nhiên đủ để người dân, nhất là cộng đồng thực hành các tín ngưỡng truyền thống không còn nữa, vì quỹ đất thuộc sở hữu của làng theo quan niệm truyền thống đang bị thu hẹp, kỹ thuật canh tác luân khoảnh để đất hưu canh truyền thống trên đất dốc không còn điều kiện thực hành và như vậy các nghi lễ liên quan tự nó cũng mất đi. Khu rừng bao quanh làng vốn có vai trò như một vùng đệm với nhiều chức năng kinh tế, xã hội, an ninh quân sự và nguồn lợi tự nhiên cho cộng đồng hiện đã không còn nữa, do đó việc thực hành các nghi lễ liên quan tại những cánh rừng này hầu như cũng không còn được thực hiện. Các khu vực

thiêng được đồng nhất với những nơi có thể khai thác; các hành vi khai thác lâm sản ồ ạt thời gian qua đã tác động to lớn đến tín ngưỡng vạn vật hữu linh và đa thần của người Xơ Teng, cho nên hiện nay họ đã khai thác lâm sản mà không còn phải thực hiện các nghi lễ trao đổi và kiêng kỵ như xưa, vì “chắc chắn các thần chẳng còn ở đây nữa”, thậm chí họ còn khai thác lâm sản ở những khu rừng đầu nguồn nước, ở khu nghĩa địa mà không còn lo sợ gì trong khi trước đây những hành vi này là điều cấm kỵ.

- Tác động từ sự thay đổi của thiết chế quản lý xã hội và mô hình gia đình: Theo sự phân định hành chính hiện nay, cộng đồng làng của người Xơ Teng đã được chia thành các tổ, thôn khác nhau, như làng Tu Mơ Rông chia làm ba tổ, làng Đăk Chum II tách thành hai thôn là Đăk Chum II và Đăk Chum III,... Do không còn là một làng, nên các tổ, thôn có những hoạt động tương đối độc lập, vì thế vai trò, ảnh hưởng của già làng chỉ còn được phát huy tại tổ, thôn nơi ông sinh sống. Trong khi đối với người Xơ Teng, mặc dầu cùng chung một làng gốc, nhưng nếu bị chia tách để định cư và không còn dùng chung nguồn nước thì chẳng phải người cùng làng... Vì vậy, tinh thần cố kết cộng đồng làng rất bền chặt ngày xưa đã bị phai nhạt. Cho nên, đến làng người Xơ Teng hiện nay không còn thấy sự linh thiêng của cổng làng nơi tạc tượng những vị anh hùng canh giữ cho sự bình yên của cộng đồng nữa; những phong tục tập quán liên quan đến vận mệnh chung của cộng đồng làng không nhất thiết buộc các cá nhân phải tham dự; ngôi nhà chung của làng - nhà rông chẳng thể xoay đủ nhân lực và nguyên liệu để xây dựng, nên ngày càng mất đi sự hoành tráng kỳ vĩ vốn có, để nay chỉ còn “nhỏ như kho thóc của gia đình tôi ngày xưa” (theo lời cụ A Sớm, thôn Đăk Chum II). Tương

tự, ngôi nhà dài của người Xơ Teng được chia thành những hộ gia đình hạt nhân, mặc dù những tập tục liên quan đến hình thức cư trú trong nhà dài vẫn còn, nhưng các cặp vợ chồng trẻ luôn thích tách ra cư trú riêng trong các gia đình hạt nhân. Việc tách hộ đã xé lẻ nguồn lực vốn có của ngôi nhà dài, tiềm lực kinh tế phục vụ trong các nghi lễ, khiến cho lễ hiến sinh trâu truyền thống đặc sắc nhưng cũng rất tốn kém đang trở thành vấn đề lớn đối với các gia đình hạt nhân.

- Ảnh hưởng của các tôn giáo, tín ngưỡng bên ngoài: Với phương châm mở rộng nước Chúa, Công giáo đã có mặt ở Việt Nam vào khoảng thế kỷ XVI, nhưng phải đến 3 thế kỷ sau mới xâm nhập được vào vùng người Ba Na và Xơ Đăng ở Kon Tum, quá trình này gắn với tên tuổi của các giáo sĩ người Pháp như Kueno, Michen, Duelos,... Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là thời kỳ phát triển mạnh mẽ của Công giáo ở vùng người Xơ Đăng vùng Đăk Tô với tên tuổi của các xứ đạo, làng đạo, như: Diên Bình, Tân Cảnh Kon Ho Ring, Đăk Chờ,... Những năm 1960, ở vùng người Xơ Đăng đã có 20.312 tín đồ theo Công giáo (Lm. Gioakim Nguyễn Hoàng Sơn, 2013), trong đó hai làng Văn Sang và Đăk Neng ở xã Tu Mơ Rông là tiêu biểu cho hiện tượng người Xơ Teng chuyển niềm tin từ tín ngưỡng truyền thống sang Công giáo trước năm 1975. Sự hiện diện của Công giáo nơi đây là một yếu tố có ảnh hưởng to lớn đến đời sống tín ngưỡng của người Xơ Teng trước đây và hiện nay.

Điều dễ nhận thấy ở hai làng Công giáo là những sinh hoạt văn hóa truyền thống có nhiều thay đổi, đó là từ bỏ những nghi lễ truyền thống đậm màu sắc hiến sinh, vì máu của các con vật không còn được xem như một biểu tượng của sự sống, sự sinh sôi; hệ thống nghi lễ liên quan đến linh hồn người

cũng không còn được thực hiện như xưa, thay vì xin Jã Ka Do ban cho đứa trẻ một linh hồn thì gia đình lại xin Chúa Trời ban cho ân huệ này; các nghi lễ nông nghiệp vốn có tính cố kết cộng đồng cao vẫn được duy trì hàng năm như lễ mừng lúa mới ở các làng duy trì niềm tin tín ngưỡng truyền thống được tổ chức không cố định về thời gian thì các làng theo Công giáo lại được thực hiện định kỳ vào ngày 25/10 hàng năm; cây nêu trong tín ngưỡng truyền thống luôn gắn với các lễ hội hiến sinh trâu, nhưng trong lễ hội của 2 làng theo Công giáo hiện nay thì cây nêu được dựng lên chỉ với ý nghĩa như vật trang trí, tạo hiệu ứng thẩm mỹ cho ngày hội chung của làng. Công chiêng trong truyền thống vốn gắn liền với các nghi lễ có hiến sinh trâu, nhưng hiện nay ở các làng Công giáo đây chỉ còn là các nhạc cụ truyền thống, họ có thể tấu chiêng trong tất cả các dịp hội hè của gia đình hay toàn thể cộng đồng như: đám cưới, ăn mừng nhà mới, ăn mừng lúa mới... mà không cần phải kiêng kỵ theo đúng qui định xưa. Trong các nghi lễ chung của cộng đồng, người Công giáo vẫn tham dự và không từ chối ăn những lễ vật hiến tế, nhưng chỉ xin phép gia chủ không thực hiện nghi thức xúc máu thiên,... Những điều này phần nào cho thấy sự dung hợp với văn hóa truyền thống của Công giáo khi du nhập vào đời sống tâm linh người Xơ Teng.

- Tác động của giao lưu tiếp biến văn hóa trong bối cảnh phát triển và hội nhập: Trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa hiện nay, giao lưu văn hóa giữa các khu vực, vùng miền, tộc người đang diễn ra một cách mạnh mẽ. Trong điều kiện là trung tâm cụm xã, đồng thời là trung tâm huyện lỵ được đặt tại Xã Tu Mơ Rông từ năm 2005 đến năm 2010, đây là điều kiện thuận lợi cho sự giao thoa trong văn hóa giữa đồng bào Xơ Teng với các tộc người khác, nhất là người Kinh.

Bên cạnh đó, sự phát triển của hệ thống các kênh thông tin truyền thông khác nhau, như: đài phát thanh, đài truyền hình, Internet... đã góp phần phá vỡ không gian có vẻ như tách biệt của vùng Tu Mơ Rông trước đây, mở ra các điều kiện để tiếp cận những giá trị của các nền văn hóa khác. Hiện 100% thôn làng có loa phát thanh từ trạm phát thanh truyền hình của xã; phần lớn các gia đình đều có ti vi để tiếp cận với các thông tin và các luồng văn hóa mới; điện thoại thông minh và kết nối Internet cũng là một kênh văn hóa thâm nhập đáng kể, nhất là đối với lớp trẻ;... Quan hệ hôn nhân với người khác tộc, bộ phận tăng lớp thanh niên đi học tập và làm ăn ở địa phương khác cũng là “cầu nối” đưa những luồng văn hóa mới về địa phương. Trên cơ sở đó, dẫn đến sự biến đổi nhận thức nói chung cũng như trong quan niệm và thực hành các hình thức tín ngưỡng truyền thống nói riêng.

- Các yếu tố chủ quan của chủ thể văn hóa: Trong quá trình triển khai những chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho vùng nông thôn miền núi, các nhà quản lý thường băn khoăn trước một thách thức lớn là một bộ phận người dân trở nên thụ động, trông chờ. Do đó, yếu tố “chủ thể” được nhiều người xem là bài toán cho sự phát triển bền vững, nhưng thực tế cho thấy sự vận động của người Xơ Teng trong xã hội hiện tại đang đối diện với vấn đề nội lực dần suy giảm, trong khi chịu những ngoại lực tác động mạnh mẽ từ nhiều phía.

Trước hết, có thể thấy tín ngưỡng truyền thống vốn có sức sống mạnh mẽ, nhưng phương thức truyền miệng và thực hành trực tiếp lại đang khiến cho sức sống nội tại có nguy cơ suy yếu trong điều kiện xã hội hiện đại. Lý do bởi mọi thứ thâm nhập nhanh chóng, kỹ thuật hiện đại và tiện

ích, trong khi ảnh hưởng của những người già, các bậc cao niên dần bị thu hẹp đáng kể trong các làng Xơ Teng hiện nay. Vì vậy, việc truyền thừa các niềm tin, các thực hành tín ngưỡng từ thế hệ này sang thế hệ khác bị suy giảm, đứt gãy. Mặt khác, tín ngưỡng là một hiện tượng xã hội, biến động không ngừng cùng xã hội, nên các tôn giáo khác không ngừng phát triển giáo lý và đội ngũ các nhà truyền giáo uyên thâm thì tín ngưỡng dân gian của người Xơ Teng lại không có được ưu thế này. Niềm tin truyền thống ít có những thay đổi, bổ sung tương ứng và thích hợp để có thể đáp ứng được nhu cầu tâm linh của người dân trước những biến động của xã hội; trình độ dân trí của người Xơ Teng còn thấp nên thiếu hụt hẳn đội ngũ trí thức có hiểu biết sâu sắc về tín ngưỡng và vai trò của tín ngưỡng truyền thống để có thể định hướng cho các hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng và cá nhân.

Cùng với đó, nhận thức của chính người dân về những di sản văn hóa quý báu của cộng đồng còn chưa đúng mức; các giá trị tín ngưỡng truyền thống chưa được nhận thức đầy đủ. Do đó, hiện tại ngày càng nhiều người dân cho rằng tổ chức các nghi lễ có cúng trâu là lạc hậu và tốn kém; công chiêng và ché quý bị bán hay trao đổi lấy các vật dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân và gia đình hiện tại, nên cả xã Tu Mơ Rông hiện chỉ còn 12 bộ chiêng (3 bộ chiêng 12 chiếc và 9 bộ chiêng 7 chiếc); trong nhà rông không còn thấy sự bài trí các vật thiêng của làng như trống, chiêng, ché, các đầu trâu hiến sinh, xương thú lớn sẵn bắt được... mà thay vào đó là các khẩu hiệu, biểu ngữ và bằng khen đương đại của thôn/làng; trong không gian của ngôi nhà sàn, người ta cũng không bài trí chiêng ché, trống, cột lễ... để phô diễn địa vị xã hội và niềm tự hào của gia chủ; cũng thật ảo tưởng nếu ai đó muốn nhìn thấy

nơi đây hình ảnh các cụ ông với chiếc khố quý, những cụ bà ngực để trần, đầu đeo chuỗi hạt cườm bằng đá giữ lấy mái tóc bạc thưa thớt sau gáy ngồi “ăn thuốc”;... Những hiện tượng trên cho thấy, những con người vốn có thể giữ được sợi dây nối kết hiện đại với truyền thống cũng đã thay đổi rất nhiều; những va chạm giữa quá khứ và hiện tại đã phá vỡ phần nào hình ảnh một vùng núi rừng Tu Mơ Rông nguyên sơ với những giá trị văn hóa đặc sắc; nhiều thành tố văn hóa đã thuộc về quá khứ khó có thể tìm lại đã góp phần tạo nên một khoảng trống, sự hụt hẫng nhất định trong vùng đất và con người nơi đây.

4. Một vài nhận xét thay kết luận

Nghiên cứu về đời sống tín ngưỡng của các tộc người ở nước ta luôn là một trong những đề tài được nhiều nhà khoa học quan tâm, kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm nổi bật diện mạo văn hóa truyền thống mà còn làm rõ hơn sự biến đổi và xu hướng vận động của các hoạt động tín ngưỡng trong xã hội hiện đại. Kết quả nghiên cứu về tín ngưỡng của người Xơ Teng ở xã Tu Mơ Rông cho thấy, đây là lĩnh vực chứa đựng nhiều giá trị nhân văn sâu sắc, nhất là phản ánh tính thống nhất về ý thức cộng đồng tộc người, nuôi dưỡng tính cố kết cộng đồng, góp phần bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa tộc người, đáp ứng nhu cầu tâm linh của mỗi cá nhân và cộng đồng,... Tuy nhiên, trước những tác động của sự chuyển đổi nền kinh tế, thay đổi thiết chế xã hội truyền thống và môi trường sinh thái, đã và đang kéo theo những biến đổi sâu sắc về đời sống tín ngưỡng của nhóm tộc người này cả về hình thức lẫn nội dung. Trong đó, xu hướng biến đổi chủ yếu là mất dần một số quan niệm và nghi lễ mang tính tín ngưỡng cũng như đơn giản hóa các nghi thức thờ cúng truyền thống.

Sự biến đổi này là nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh một cách phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội đương đại và được chính người Xơ Teng tự lựa chọn. Nhưng thực tế này cũng phần nào gây ra sự đứt gãy về văn hóa giữa truyền thống và hiện tại, làm nghèo nàn các giá trị nhân văn của con người và cộng đồng trong quan niệm cũng như thực hành tín ngưỡng truyền thống. Do đó, thực tế đang đặt ra một nhu cầu là các cơ quan chức năng cần tiếp tục tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng, tìm hiểu thấu đáo nhu cầu tín ngưỡng của người dân để có thể xây dựng được các chính sách, giải pháp và mô hình thực hành đời sống tâm linh phù hợp với thực tế của địa phương, nhằm góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị của tín ngưỡng truyền thống để phục vụ công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay một cách hiệu quả hơn trong cộng đồng người Xơ Teng □

Tài liệu tham khảo

1. Ngọc Anh (1960), “Sơ lược giới thiệu dân tộc Xơ Đăng”, Tập san Dân tộc (13), Hà Nội.
 2. Ủy ban Nhân dân xã Tu Mơ Rông (2016), Báo cáo Tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017, Kon Tum.
 3. Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi (1937), Mọi Kon Tum, Huế.
 4. Võ Chuẩn (1993), “Kon tum tỉnh chí”, Tạp chí Nam Phong, số 191.
 5. Dambo (2003), Miền đất huyền ảo, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
 6. E. Durkheim (1968), Những hình thái sơ đẳng của hoạt động tôn giáo, Tài liệu dịch, Lưu giữ tại Phòng Thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
 7. Lm. Gioakim, Nguyễn Hoàng Sơn (2013), “Trung tâm Truyền giáo Kon-trang cho người Sôđang”, Giáo phận Kon Tum.
 8. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2001), Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 9. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 2007), Về tín ngưỡng, lễ hội cổ truyền, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
 10. A Tuấn (2015), “Nghĩ lễ cộng đồng của người Xơ Teng ở huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum”, Luận án tiến sĩ Văn hóa học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
-
- (tiếp theo trang 37)
5. Trương Nữ Vân Thi, Lâm Ngọc Như Trúc (2015), Các giá trị tích cực trong tư tưởng giáo dục của Nho giáo và sự vận dụng của người Nhật Bản, http://bv.u.edu.vn/web/fil/cong-trinh-bai-bao-khoa-hoc/-/asset_publisher/KIhbjh-biPqXD/content/cac-gia-tri-tich-cuc-trong-tu-tuong-giao-duc-cua-nho-giao-va-su-van-dung-cua-nguoi-nhat-ban-ths-truong-nu-van-thi-ths-lam-ngoc-nhu-truc
 6. Nguyễn Thị Mai Vân (2015), Tư tưởng Nho giáo về đạo đức người quân tử với việc giáo dục đạo đức cho thanh niên Việt Nam, hiện nay, Luận văn Thạc sĩ Khoa học xã hội và nhân văn, http://tailieu.vn/bitstream/TTHL_125/5835/2/NguyenThiMaiVan.TT.pdf
 7. Sự du nhập và ảnh hưởng của Nho giáo đến giá trị truyền thống văn hóa Việt Nam, <https://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/su-du-nhap-va-anh-huong-cua-nho-giao-den-gia-tri-truyen-thong-van-hoa-viet-nam>